TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 103/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12/7/2024
Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Bà Phạm Tú Nhi.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 175/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2024/QĐST – HNGĐ ngày 05/7/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982; thường trú: 97/18, khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn*: Bà Lương Thị Kim T, sinh năm 1985; thường trú: 97/18, đường chùa Ba Na, Tổ 16, khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Ông Nguyễn Văn Đ có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bà Lương Thị Kim T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/05/2024, các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Lương Thị Kim T sau thời gian tìm hiểu thì tự nguyện về sống chung với nhau, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang theo giấy đăng ký kết hôn số 45, ngày 21/6/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương cho đến nay. Cuộc sống hạnh phúc được khoảng thời gian đầu, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Bà T mê bài bạc, vay nợ nhiều người kể cả vay tín dụng đen. Ông Đ đã trả nợ cho bà T nhiều lần, đã tha thứ và khuyên bà T thay đổi nhưng bà T không thay đổi được. Vì vậy, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, khiến cuộc sống vợ chồng trở nên ngột ngạt, căng thẳng, gây mệt mỏi cho nhau. Bà T không phụ giúp ông Đ trong vấn đề kinh tế, mọi chi phí, sinh hoạt gia đình một mình ông Đ gánh vác. Vợ chồng sống ly thân với nhau từ đầu năm 2024 cho đến nay. Nay ông Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông Đ được ly hôn với bà Lương Thị Kim T.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có với nhau 01 người con chung tên Nguyễn Lương Thiên P, sinh ngày 23/3/2014, hiện nay đang sống chung với bà T. Sau khi ly hôn, ông Đ đồng ý để cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và ông Đ không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn bà Lương Thị Kim T:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án và yêu cầu bà Lương Thị Kim T có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của ông Nguyễn Văn Đ nhưng bà T không có ý kiến gì. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lương Thị Kim T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 19/6/2024 nhưng bà T vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn là bà Lương Thị Kim T có địa chỉ tại số 97/18, đường chùa Ba Na, Tổ 16, khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An thụ lý giải quyết theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Lương Thị Kim T là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang theo giấy đăng ký kết hôn số 45, ngày 21/6/2010 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Ông Nguyễn Văn Đ xác định sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, bà T không phụ giúp kinh tế gia đình, ham mê bài bạc, vay nợ nhiều nơi. Vì vậy, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau khiến cuộc sống trở nên ngột ngạt, căng thẳng, gây mệt mỏi cho nhau. Tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không chia sẻ, đồng cảm với nhau các vấn đề trong cuộc sống nên đã sống ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu được ly hôn với bà Lương Thị Kim T. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và triệu tập bà Lương Thị Kim T đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà T không có mặt. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng của bà Lương Thị Kim T và ông Nguyễn Văn Đ đã thực sự không còn và cả hai bên đều không muốn hàn gắn.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt.

Việc bà Lương Thị Kim T bỏ mặc không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ để hàn gắn quan hệ hôn nhân với ông Nguyễn Văn Đ cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ và bà Lương Thị Kim T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của ông Nguyễn Văn Đ.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 người con chung tên Nguyễn Lương Thiên P, sinh ngày 23/3/2014. Ông Nguyễn Văn Đ đồng ý để bà Lương Thị Kim T trực tiếp nuôi con. Xét thấy việc giao con cho ai

nuôi cần phải xem xét về mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Quá trình tố tụng, mặc dù bà Lương Thị Kim T vắng mặt, tuy nhiên, trong thời gian trước đây và hiện nay con chung vẫn do bà Lương Thị Kim T nuôi dưỡng. Cháu Nguyễn Lương Thiên P còn nhỏ, cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng từ người mẹ. Nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn Đ là để cho bà Lương Thị Kim T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Lương Thiên P.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình tố tụng bà Lương Thị Kim T không yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ được ly hôn với bà Lương Thị Kim T (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 45, ngày 21/6/2010 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang cấp).

Về con chung: Buộc ông Nguyễn Văn Đ giao người con chung tên con Nguyễn Lương Thiên P, sinh ngày 23/3/2014 cho bà Lương Thị Kim T tiếp tục

nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, ông Nguyễn Văn Đ và bà Lương Thị Kim T có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Trường hợp ông Nguyễn Văn Đ lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc bà Lương Thị Kim T nuôi con thì bà T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Đ theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002924 ngày 09/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Ông Nguyễn Văn Đ đã nộp đủ.

3. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- UBND xã Thạnh Trị, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng